

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

Số: 11/QĐ-LHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Nghĩa, ngày 17 tháng 11 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai điều chỉnh bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-GDDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Gia Nghĩa về việc điều chỉnh, thu hồi, bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2022;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh điều chỉnh bổ sung dự toán chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước năm 2022 (theo biểu số 02 đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường trường Tiểu học Lê Hồng Phong thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu : KT./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thị Dung

**Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong**

**Chương: 622**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-LHP ngày 17/11/2022 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Hồng Phong)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)



Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>17.180</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>17.180</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>17.180</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.180
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	